

Số: 283/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 05 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Võ Thanh T1, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Đặng Thị T và anh Võ Thanh T1**. Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 quyển số 01/2002 năm 2002 của UBND **xã T, huyện C, tỉnh Long An** chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Đặng Thị T** được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Võ Đặng Ngọc P, sinh ngày 11/6/2011. Anh Võ Thanh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

cháu P 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ ngày 25/11/2022 đến khi cháu P tròn 18 tuổi.

Anh Võ Thanh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh T1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp của con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình + cấp dưỡng nuôi con hòa giải thành: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Đặng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007290 và 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0007289 cùng ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ hoàn lại cho chị T số tiền 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T (C, Long An);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh